

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

Biểu kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND xã, ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Mường Tè

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Vốn Chương trình mục tiêu phân bổ cho xã	Ghi chú
1	2	3	4	6
	TỔNG CỘNG	1.442,000	1.442,000	
I	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa	792,00	792,00	
1	Nội dung thành phần số 1: Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp:	159,00	159,00	<i>Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp</i>
-	3.3 Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hình thành các khu trung tâm thể dục thể thao của xã, phường, gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao với trang thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu đô thị, khu dân cư, làng, bản, thôn, ấp, nhà máy, xí nghiệp...	159,00	159,00	
+	a4) Lồng ghép hoạt động thể dục, thể thao trong các sự kiện văn hóa, du lịch các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, ngành và địa phương;	159,00	159,00	
2	Nội dung thành phần số 2: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả:	633,0	633,0	
-	3.2. Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở	240,00	240,00	<i>Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp</i>
+	3.2.1. Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (và tương đương); xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp còn thiếu.	240,00	240,00	
-	3.3. Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân, phát huy giá trị văn hoá truyền thống	393,00	393,00	<i>Phòng Văn hóa - Xã hội</i>

STT	Nội dung	Tổng cộng	Vốn Chương trình mục tiêu phân bổ cho xã	Ghi chú
+	3.3.1. Xây dựng và khai thác các mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện từng vùng, miền, phong tục tập quán của địa phương: mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù, bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng	180,00	180,00	
+	3.3.3. Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống, văn hóa, văn nghệ dân gian. Bảo tồn, phục dựng, tổ chức lễ hội truyền thống, ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật, hoạt động thi đấu thể thao truyền thống của địa phương, hướng tới khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Bảo tồn làng, bản, buôn gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số	213,00	213,00	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	650,00	650,00	<i>Công an xã</i>
	Dự án 4 - Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở	650,00	650,00	
1	Nhóm việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho người tham gia công tác phòng, chống ma túy	50,00	50,00	
2	Nhóm việc quản lý sau cai tại gia đình và cộng đồng; tiến hành các biện pháp phòng, chống tái nghiện	51,00	51,00	
a	Thống kê người cai nghiện và người sau cai nghiện ma túy	5,00	5,00	
b	Công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	10,00	10,00	
c	Lập, xét duyệt hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	-	-	
d	Hỗ trợ người nghiện ma túy trong những ngày đi trên đường để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội kể từ ngày tìm được	10,00	10,00	
đ	Công tác truy tìm người nghiện ma túy bỏ trốn trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	25,00	25,00	
e	Lập hồ sơ cai nghiện tại nơi cư trú	1,00	1,00	
3	Nhóm việc về tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện	60,00	60,00	

STT	Nội dung	Tổng cộng	Vốn Chương trình mục tiêu phân bổ cho xã	Ghi chú
a	Thống kê người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn	10,00	10,00	
b	Lập hồ sơ đưa đối tượng người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 105 của Chính phủ	20,00	20,00	
c	Công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy cho người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa bàn phụ trách: mức chi 50.000đ/người	20,00	20,00	
d	Hỗ trợ mua que test nhanh các chất ma túy	10,00	10,00	
4	<i>Nhóm việc về phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy tại cơ sở; triệt xóa cây trồng có chứa chất ma túy</i>	489,00	489,00	
a	Phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy tại cơ sở	434,00	434,00	
b	Hỗ trợ hoạt động kiểm tra, phát hiện, phá bỏ diện tích cây trồng có chứa chất ma túy	25,00	25,00	
-	<i>Truyền thông tại các cơ sở, chi tài liệu, in ấn phục vụ vận động nhân dân; chi tổ chức phát động phong trào, tuyên truyền, vận động, tập huấn cho nhân dân</i>	15,00	15,00	
-	<i>Bồi dưỡng cho người có công phát hiện, tố giác, giúp lực lượng chức năng triệt phá: tối đa 200.000đ/người/lần tố giác</i>	5,00	5,00	
-	<i>Bồi dưỡng cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được huy động tham gia phá bỏ diện tích trồng cây có chứa chất ma túy: tối đa 150.000đ/người/ngày</i>	5,00	5,00	
c	Hỗ trợ rà soát, xác định địa bàn phức tạp về ma túy	30,00	30,00	